

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 22/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hội - Phó phòng Nội vụ huyện Vân Đồn.
2. Ông Hoàng Đình Cầu - Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang, cán bộ Toà án nhân dân huyện Vân Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bắc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T** (Tên gọi khác: T Tò), sinh ngày 06 tháng 9 năm 1983, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn Đ H, xã Đ X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà: Phạm Thị P; Có vợ là: Lê Kim C và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 17/8/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Tạ Minh C**, sinh năm 1982, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn Đ T, xã Đ X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Đình C và bà: Hà Thị S (đã chết); Có vợ là: Hà Thị P (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 25/8/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Những người bị hại:

1. Anh Phạm Ngọc H - sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT: Tổ 14c, khu 5, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Hồng Q - sinh năm: 1977

Trú tại: Khu 4, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lý Minh T - sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Đ T, xã Đ X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;
2. Chị Phạm Thị P - sinh năm 1961; Trú tại: Thôn Đ H, xã Đ X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;
3. Anh Ngô Duy H - sinh năm 1989;
Trú tại: Khu 9, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;
4. Chị Lý Thị H - sinh năm 1986;
Trú tại: Thôn Đ T, xã Đ X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;
5. Chị Nguyễn Thị T - sinh năm: 1984
Trú tại: Khu 1, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Xuân T và Tạ Minh C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ, ngày 31/7/2017, tại quán ăn sáng VN thuộc khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn, Nguyễn Xuân T gặp anh Phạm Ngọc H đi xe mô tô Honda Air Blade, BKS 14S1- 000.84 đến ăn sáng. T hỏi mượn xe của anh H để đi có việc, do có quen biết với T từ trước nên anh H đồng ý và cho T mượn xe. T điều khiển xe lên ngã ba bưu điện, ngồi ở vỉa hè uống nước đợi tìm gặp anh Chu Quang Q (tên gọi khác C V) sinh năm 1984, trú tại khu 5, thị trấn C để mượn tiền nhưng không gặp được. Sau đó, T liền nảy sinh ý định mang xe của anh H đi cầm cố và T mang xe của H đi cầm cố tại cửa hàng điện thoại của anh Ngô Duy H ở khu 9, thị trấn C, huyện Vân Đồn được số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền trên T chơi điện tử và chi tiêu cho cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2017, Nguyễn Xuân T đi bộ đến nhà Tạ Minh C, tại thôn Đ Thịnh, Đ X, huyện Vân Đồn rủ C xuống chợ C xem quần áo. C đồng ý cùng T đi bộ đến cửa hàng bán quần áo tại khu 8, Thị trấn C xem quần áo nhưng không mua, khi đi ra thì gặp anh Phạm Xuân Thiều sinh năm 1977, trú tại khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn. Do quen biết với anh T nên T hỏi xin anh T ít tiền, anh Thiều cho T 50.000 đồng. Sau đó, T và C đi bộ về xóm Đất, thuộc khu 7, thị trấn C, huyện Vân Đồn. Tại đây, T và C gặp anh Lý Minh T, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ T, xã Đ X, huyện Vân Đồn và anh Bùi Hồng Q, sinh năm 1977, trú tại tổ 3, khu 4, thị trấn C huyện Vân Đồn. Thấy anh T có xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 14H6-1730, T hỏi mượn xe anh T với lý do chở C xuống cảng C, nhưng anh T không đồng ý. Anh T đưa tiền và xe máy cho anh Q đi chợ mua đồ, T lại tiếp tục mượn xe để đi mua giúp hộ nhưng anh T cũng không đồng ý. T rủ C vào quán bia gần đó uống bia. Được khoảng một lúc, T và C đi về, cả hai đi bộ ra chỗ đối diện đầu đường vào xóm Đất để bắt xe ôm thì gặp anh Q đang đi xe máy từ hướng chợ C. T tiếp tục nảy sinh ý định mượn xe của anh Q để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T vẫy tay gọi anh Q lại hỏi mượn xe và lấy lý do “để chở bạn xuống cảng” nhưng anh Q không đồng ý vì xe của anh T. Thấy vậy, T nói dối anh Q về việc T đã hỏi anh T đồng ý cho T mượn xe. Anh Q tin tưởng nên giao xe cho T. Lấy được xe của Q, T bảo C ngồi lên xe và điều khiển xe đi thẳng xuống cửa hàng điện thoại của anh Ngô Duy H ở khu 9, thị trấn C, huyện Vân Đồn. T dựng xe trước cửa và đi

vào trước, còn C đi vào sau. T gọi anh Hưng ra và nói “cho anh cầm cái xe” nhưng anh H chưa đồng ý, T chỉ tay vào C rồi nói tiếp: “Xe của vợ thằng bạn anh, chiều anh ra lấy luôn”. H quay ra hỏi C “Có phải xe vợ anh không”, C gật đầu và không nói gì. H đồng ý nhận cầm cố xe mô tô với giá 2.500.000 đồng. T bảo H chuyển vào tài khoản trò chơi của T 1.500.000 đồng, nói xong T đi ra ngoài lấy chìa khóa xe máy dựng trước cửa hàng, còn lại 1.000.000 đồng, H đưa cho C. C cầm tiền đi ra ngoài cửa hàng đưa cho T nhưng T bảo C “cứ cầm lấy để tý nữa trả tiền đi xe ôm và chơi điện tử”. Sau đó, T và C đi xe ôm về quán Internet ở gần hiệu vàng Đức Hiếu thuộc thị trấn C chơi điện tử. Số tiền trên T và C đã chơi điện tử và chi tiêu hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T và Tạ Minh C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời gia đình T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phạm Ngọc H số tiền 6.500.000 đồng và gia đình anh Lý Minh T số tiền 2.700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 21/KLĐG ngày 15/7/2017 của Hội đồng định giá huyện Vân Đồn, kết luận: Xe mô tô Honda Air Blade, màu sơn trắng- đen- bạc; BKS 14S1-000.84 trị giá 14.803.500 đồng (Mười bốn triệu tám không ba nghìn năm trăm đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 15/7/2017 của Hội đồng định giá huyện Vân Đồn, kết luận: Xe mô tô Yamaha Sirius; màu đen -bạc; BKS 14H6-1730 trị giá 5.740.500 đồng. (Năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số 33/KSĐT-HS ngày 03/11/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự và tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự; Bị cáo Tạ Minh C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chấp hành hình phạt chung là từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 17/8/2017);

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt Tạ Minh C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 25/8/2017);

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ,

ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng;

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Xuân T và Tạ Minh C hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 31/7/2017, bị cáo gặp Phạm Ngọc H một mình ăn sáng tại quán VN, thuộc khu 8, thị trấn C, bị cáo hỏi anh Hà mượn chiếc xe Honda Airblade của H đi có việc, do quen biết bị cáo từ trước nên anh H đồng ý và giao xe cho bị cáo. Bị cáo một mình điều khiển xe đi đến ngã ba Bưư điện mục đích tìm anh CV để lấy tiền và bị cáo vào ngồi uống nước ở quán vỉa hè Bưư điện khoảng hơn 20 phút nhưng không thấy anh CV, không thấy anh CV đến để hỏi vay tiền nên bị cáo nảy sinh ý định mang xe của anh Hà đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó bị cáo điều khiển xe của anh H đi xuống cảng C, đến cửa hàng điện thoại của anh Ngô Duy H, bị cáo đưa xe cho anh H xem và nói muốn cầm cố lấy 6.000.000đồng, anh H xem xe và đồng ý đưa cho bị cáo 6.000.000đồng. Bị cáo nhận tiền và đi xe ôm đến quán internet ở khu vực xã Đ X chơi điện tử hết số tiền trên.

Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2017, bị cáo đi bộ đến nhà bị cáo C, rủ C đến cửa hàng quần áo gần chợ C xem quần áo, khi rời cửa hàng T và C đi bộ xuống xóm đất để đi tắt về nhà thì gặp anh Lý Minh T đi xe mô tô màu bạc đen Yamaha Sirius, bị cáo nảy sinh ý định mượn xe của anh T đi cầm cố, bị cáo hỏi anh Tuấn mượn xe với lý do chở C xuống cảng C có việc, nhưng anh Tuấn không đồng ý, cùng lúc đó anh Tuấn đưa xe và tiền cho anh Q ra chợ mua đồ, bị cáo bảo anh Tuấn đưa tiền cho bị cáo mua hộ, nhưng anh T không đồng ý. Bị cáo rủ C đi uống bia, rồi ra đường bắt xe ôm về nhà thì gặp anh Q đi chợ về, bị cáo gọi Q lại và hỏi mượn xe, nhưng Q không cho, bị cáo nói: “Đã hỏi anh T đồng ý cho anh mượn xe rồi”, anh Q tưởng thật giao xe cho bị cáo. Sau đó bị cáo điều khiển xe chở C đến cửa hàng điện thoại của anh Ngô Duy H để cầm cố, bị cáo nói với Hưng là xe của vợ C, H hỏi C “Có phải xe của vợ anh không”, C “Gật đầu”, H thấy C đồng ý nên tin tưởng nhận xe và giao tiền 2.500.000đồng. T bảo H bắn 1.500.000đồng vào tài khoản game của T, còn 1.000.000đồng đưa cho C. Sau đó bị cáo và C đi xe ôm đến cửa hàng internet tại khu 7, thị trấn chơi điện tử và tiêu hết toàn bộ số tiền trên, bị cáo và C đi xe ôm về nhà.

Bị cáo Tạ Minh C khai: Khoảng trưa ngày 03/8/2017, bị cáo T đi bộ đến nhà bị cáo rủ bị cáo đến cửa hàng quần áo gần chợ C xem quần áo bị cáo và T đi bằng xe ôm, khi xem quần áo xong cả hai đi bộ xuống xóm đất để đi tắt về nhà thì gặp anh T đi xe mô tô màu bạc đen, T hỏi anh T mượn xe để chở bị cáo xuống cảng C có việc, nhưng anh T không đồng ý, bị cáo và T thấy anh T đưa xe và tiền cho anh Q ra chợ mua đồ, T bảo anh T đưa tiền cho T mua hộ cho, nhưng anh Tuấn không đồng ý. Bị cáo và T đi uống bia, rồi bắt xe ôm về nhà thì gặp anh Q đi chợ về, T gọi Q lại và hỏi mượn xe, nhưng Q không cho, T nói: “Đã hỏi anh T đồng ý cho anh mượn xe rồi”, anh Q tưởng thật giao xe cho T. Sau đó T điều khiển xe chở bị cáo đến cửa hàng điện thoại của anh H để cầm cố xe, T với H là xe của vợ bị cáo, H hỏi bị cáo: “Có phải xe của vợ anh không”, bị cáo gật đầu, H thấy bị cáo đồng ý

nên tin tưởng nhận xe và giao tiền 2.500.000đồng. T bảo H bắn 1.500.000đồng vào tài khoản game của T, còn 1.000.000đồng H đưa cho bị cáo. Sau đó bị cáo và T đi xe ôm đến cửa hàng internet tại khu 7, thị trấn chơi điện tử và tiêu hết toàn bộ số tiền trên rồi bị cáo và T đi xe ôm về nhà.

Bị hại anh Phạm Ngọc H vắng mặt tại phiên toà có lời khai tại hồ sơ: Khoảng 8 giờ ngày 31/7/2017, tôi đang ăn sáng ở quán VN, thì anh T (là người quen của tôi từ trước) đến hỏi tôi mượn xe mô tô đi có việc và hẹn chỉ đi một lúc là quay lại trả xe, nhưng nhiều ngày vẫn không thấy trả, tôi đã gọi điện cho anh T nhưng không liên lạc được. Đến ngày 02/8/2017, tôi đến nhà T gặp thì T nói đem xe đi cầm rồi và hứa sẽ chuộc về trả, nhưng vẫn không thấy anh T trả nên tôi làm đơn trình báo cơ quan cảnh sát điều tra huyện Vân Đồn.

Bị hại anh Bùi Hồng Q khai: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 03/8/2017, anh Tuấn xuống nhà tôi và đưa tiền và xe máy bảo tôi đi chợ mua gì về nhậu, tôi điều khiển xe của T đi đến xóm đất thì T vẫy tôi lại hỏi mượn xe, tôi không cho, T bảo hỏi anh T đồng ý cho mượn xe rồi, tôi gọi điện cho anh T nhiều lần không thấy anh Tuấn nghe, T bảo tôi em ra tàu khách gửi hàng xong em vào luôn, khi tôi về nói lại với Tuấn thì T bảo anh bị T nó lừa rồi. Sau đó tôi và T đi tìm T nhưng không thấy, nên tôi làm đơn trình báo Công an.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ, ngày 31/7/2017, tại khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn, Nguyễn Xuân T lợi dụng chỗ quen biết với anh Phạm Ngọc H, đã mượn 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade, màu sơn trắng-đen-bạc; BKS 14S1-000.84 trị giá 14.803.500 đồng mang đến cửa hàng điện thoại của Ngô Duy Hưng cầm cố, lấy 6.000.000 đồng và chi tiêu hết số tiền trên.

Tiếp đến, ngày 03/8/2017 tại khu 7, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Xuân T và Tạ Minh C dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01(một) xe mô tô Yamaha Sirius; màu đen-bạc; BKS 14H6-1730 trị giá 5.740.500 đồng của anh Bùi Hồng Quỳnh, mang đến cửa hàng điện thoại của Ngô Duy Hưng cầm cố, lấy 2.500.000 đồng, T và C đã chi tiêu hết số tiền trên.

Các hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự; Hành vi nêu trên của Tạ Minh C đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Trong tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Có hai bị cáo T và C cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội có đồng phạm, nhưng cả hai bị cáo đều bột phát thực hiện một tội phạm không có sự bàn bạc từ trước nên thuộc đồng phạm giản đơn. Vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm thì thấy bị cáo T có vai trò đầu vụ, bị cáo C có vai trò thứ yếu sau bị cáo T, vì vậy bị cáo thương phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo C.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo T, bị cáo C là những

người có sức khỏe, nhưng lười lao động, ham chơi, thích hưởng thụ, bản thân bị cáo T có nhân thân xấu, nhưng vẫn không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo T, có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng Huân chương C sĩ giải phóng hạng nhất, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T và C không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: 02 xe mô tô mà bị cáo T và bị cáo C chiếm đoạt, Công an đã trả lại cho chủ sở hữu anh Phạm Ngọc H và Lý Minh T, nay hai anh không có yêu cầu gì thêm. Việc trao trả này là phù hợp pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị P (mẹ của bị cáo T) đã chủ động khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị cáo T và bị cáo C. Nay bà P, anh H đều không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Ngô Duy H có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô Honda Air Blade, BKS 14S1-000.84 và xe mô tô Yamaha Sirius BKS 14H6-1730 của T và C. Quá trình điều tra, xác định anh H không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ và không biết tài sản T và C mang cầm cố là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Đồn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Xuân T phạm Tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo Tạ Minh C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 09 (Chín) tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt Nguyễn Xuân T 09 (Chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc Nguyễn Xuân T phải chấp hành hình phạt chung là: 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 17/8/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt Tạ Minh C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25/8/2017).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Tạ Minh C, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại anh Bùi Hồng Quỳnh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Phúc, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2017).

Người bị hại anh Phạm Ngọc H, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Minh T, anh Ngô Duy H, chị Lý Thị H, chị Nguyễn Thị T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CA huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Dương Thị Nga